TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HS-ST
Ngày: 29-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/HSST ngày 02/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Phú T (tên gọi khác: H), sinh năm: 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 11, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp 4A, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn H, sinh năm: 1966 và bà: Lê Thị P, sinh năm: 1968, Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam, tạm giữ từ ngày 26/02/2020 cho đến nay. Hiện Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Lê Thanh H, sinh năm: 1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 7, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn Q, sinh năm: 1975 và bà: Nguyễn Thị Thu A, sinh năm:

1975, Vợ là Phạm Thị Trúc L, sinh năm: 1997 và một con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay. Hiện Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Người làm chứng: Ông Lương Minh H1, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 26/02/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện C tuần tra trên đường Huỳnh Minh M đến đoạn thuộc ấp 4A, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Thanh H (sinh năm 1996) điều khiển xe gắn máy biển số 59Y2-020.10 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tay trái H đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, H khai nhận là ma túy đá, do Lê Phú T giao cho H mang đến ngã ba Cây Xoài, trước quán cà phê Hội N thuộc ấp 4A, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh bán cho người nghiện với giá 500.000 đồng. Cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh H. Qua giám định, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,6047gam.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Phú T phát hiện và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 04 điện thoại di động, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.250.000 đồng và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,4970gam.

Vào khoảng giữa tháng 12/2019, T liên lạc với Thành (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0924.760.981 để mua chất ma túy sử dụng và bán lại cho người khác lấy tiền lời tiêu xài và mua lại chất ma túy. T cho người nghiện số điện thoại 0927.924.928 để liên lạc mua ma túy, mỗi ngày T bán được từ 01-03 gói ma túy, mỗi gói bán với giá 500.000 đồng cho những người nghiện không rõ lai lịch. Cụ thể vào ngày 24/02/2020, T liên lạc với Thành để mua 01 gói ma túy với giá 1.600.000 đồng mang về nhà sử dụng và bán lại cho người nghiện, Thành hẹn T ở ngoài đồng ruộng thuộc ấp 9, xã T, huyện C để giao nhận tiền và ma tuý. Đến 10 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, Lê Thanh H, Lương Minh H (sinh năm: 1996) và H2 (chưa rõ lai lịch) đến nhà T tại ấp 4A, xã T, huyện C chơi. Lúc này, T lấy chất ma túy ra sử dụng và cho H, H1 và H2 sử dụng chung không lấy tiền. Khi các đối tượng đang sử dụng chất ma túy thì có 01 nam thanh niên (chưa rõ lại lịch) gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy. T đồng ý bán và hẹn đến ngã

ba Cây Xoài, trước quán cà phê Hội Ngộ thuộc ấp 4A, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh để giao nhận tiền và chất ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, T giao cho H 01 gói ma túy và nói H mang đến trước quán cà phê Hội Ngộ bán lấy 500.000 đồng, đồng thời giao cho H chiếc xe gắn máy biển số: 59Y2-020.10 để làm phương tiện mang ma túy đi bán. H lấy gói ma túy và điều khiển xe mang ma túy đi bán, trên đường đi thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T cho Hoà sử dụng trái phép chất ma tuý tại phòng ngủ nhà của T 04 lần trước đó vào buổi trưa khoảng từ ngày 12 đến ngày 20/02/2020, không nhớ rõ ngày cụ thể.

Tại bản kết luận giám định số: 373 ngày 05/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, tinh thể không màu chứa trong 02 gói nylon có khối lượng như sau: Gói 01 thu giữ của Lê Thanh Hoà: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,6047gam (không phẩy sáu không bốn bảy gam), loại Methamphetamine; Gói 02 thu giữ của Lê Phú T: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 2,4970g (hai phẩy bốn chín bảy không gam), loại Methamphetamine. (BL 98).

Vật chứng thu giữ: (BL 05, 11)

- 01 xe gắn máy biển số 59Y2-020.10;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen;
- 01 điện thoại di động Nokia 6300;
- 01 điện thoại di động Iphone màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone màu đen, Imei 355328080995001 (đã trả lại cho chủ sở hữu, BL 102);
- Tiền NHNN Việt Nam 3.250.000 đồng;
- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ: 373/Củ Chi/20 (gói 1), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra;
- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ: 373/Củ Chi/20 (gói 2), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Phú T và bị cáo Lê Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Bản cáo trạng số: 118/CTr-VKS-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Phú T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thanh H phạm tội: Mua

bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 ; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Phạt bị cáo Lê Phú T 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Phạt bị cáo Lê Thanh H 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 47 BLTTHS đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ: 373/Củ Chi/20 (gói 1); 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ: 373/Củ Chi/20 (gói 2) là đối tượng phạm tội và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 cái quẹt ga và 26 cái bịch nylon không chứa gì bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 59Y2-020.10 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen là công cụ phượng tiện của bị cáo T dùng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 của bị cáo H tự nguyện nộp.

Trả lại cho bị cáo T tiền NHNN Việt Nam 3.250.000 đồng.

Truy nộp số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo Lê Phú Tvào ngân sách nhà nước Việt Nam.

* Bị cáo T tự bào chữa: Không.

* Bị cáo H tự bào chữa: Không.

* Lời nói sau cùng của Bị cáo T: Không.

* Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo đã biết lỗi xin Hội đồng xét xử cho Bị cáo mức án nhẹ để sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên Tòa, bị cáo Lê Phú T và Lê Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các Bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Theo đó, hành vi phạm tội của các Bị cáo được tóm tắt như sau:

[2.1] Bị cáo Lê Phú T là con nghiện ma túy, từ khoảng giữa tháng 12/2019, Bị cáo T liên lạc với một người tên T1 (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0924.760.981 để mua chất ma túy sử dụng và bán lại cho những con nghiện khác không rõ lai lịch lấy tiền lời tiêu xài và mua lại chất ma túy. Bị cáo T cho người nghiện số điện thoại 0927.924.928 để liên lạc mua ma túy, mỗi ngày Bị cáo T bán được từ 01-03 gói ma túy, mỗi gói bán với giá 500.000 đồng.

Bị cáo Lê Phú H là con nghiện, chơi chung với bị cáo T, ngày 26/02/2020, Bị cáo H cùng Lương Minh H và H2 (chưa rõ lai lịch) đến nhà bị cáo T tại ấp 4A, xã T, huyện C chơi thì được bị cáo T lấy ma túy ra cho các đối tượng cùng sử dụng và không lấy tiền. Lúc này, có người gọi hỏi mua ma túy nên bị cáo T giao cho bị cáo H một gói ma túy để bị cáo H đi giao và nhận tiền, trên đường đi giao ma túy thì bị cáo H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C bắt quả tang thu giữ trong người của bị cáo H một gói ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6047 gram. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê Phú T, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C thu giữ được ma túy ở thể rắn loại loại Methamphetamine có trọng lượng 2,4970 gram cùng các vật chứng khác. Như vậy, bị cáo Lê Phú T phải chịu trách nhiệm hình sự với trọng lượng ma túy là 3,1017 gram, bị cáo Lê Thanh H phải chịu trách nhiệm hình sự với trọng lượng ma túy 0,6047 gram.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phú T và Lê Thanh H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố hai bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Qua lời khai của bị cáo T, bị cáo H và Lương Minh H cũng như các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ và Tại phiên Tòa, bị cáo T và bị cáo H cùng thừa nhận vào ngày 26/02/2020, bị cáo T cho bị cáo Lê Thanh H, Lương Minh H1 (sinh năm 1996) và H2 (chưa rõ lai lịch) đến nhà Bị cáo T tại ấp 4A, xã T, huyện C sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, bị cáo T cho bị cáo H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ nhà bị cáo T 04 lần trước đó vào buổi trưa khoảng từ ngày 12 đến ngày 20/02/2020, không nhớ rõ ngày cụ thể.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phú T đã phạm vào tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo T và bị cáo H là con nghiện ma túy nhận thức được điều đó nhưng vì hám lợi vẫn cố ý phạm tội. Trong đó, bị cáo T là đối tượng trực tiếp giao dịch, mua bán ma túy hưởng lợi trực tiếp từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H chỉ là đối tượng đi giao ma túy theo yêu cầu của bị cáo T nên được xem xét mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo T. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi của các Bị cáo đã tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, gây tha hoá hư hỏng cho bộ phận thanh thiếu niên, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, do vậy Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm khắc đối với các Bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo khai báo thành khẩn do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả các Bị cáo.

[5] Ngoài ra trong vụ án này: Đối tượng Lương Minh H là người cùng sử dụng ma túy với Thạnh, H và H1 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giao cho Công an xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Người thanh niên tên T1 (chưa rõ lai lịch) là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T và người thanh niên tên H2 (chưa rõ lai lịch) là người cùng sử dụng ma túy với Thạnh, H và H1, Cơ quan điều tra chưa làm rõ nên đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xét vật chứng vụ án:

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 373/Củ Chi/20 là đối tượng phạm tội; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 cái quẹt ga bị cáo dùng để sử dụng ma túy và 26 bịch nylon là công cụ phượng tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 59Y2-020.10 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu nokia 6300 là công cụ phượng tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tiền NHNN Việt Nam 3.250.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T được bà Nguyễn Thị P cho, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T;

- 01 điện thoại di động iphone màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T;

- Truy nộp số tiền 2.400.000đồng của bị cáo Lê Phú T vào ngân sách nhà nước Việt Nam.

[7] Xét cần buộc các Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm b, d Khoản 2 Điều 256, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Phú T 03 (ba) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối bị cáo Lê Phú Tlà 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự:

* Tịch thu và tiêu hủy gồm:

- 02 gói niêm phong mang số vụ: 373/20/Củ Chi (gói 1) và 373/20/Củ Chi (gói 2) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;

- 01 cái quẹt ga và 26 bịch nylon không chứa gì.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 xe gắn máy biển số 59Y2-020.10, có số khung: P710AY046477; số máy: 5P71046481.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imei 1: 358989090303993, imei 2: 358989091303992;

- 01 điện thoại hiệu Nokia 6300, imei số: 357671/01/399810/6;

* Trả lại cho bị cáo Lê Phú T 01 điện thoại hiệu iphone màu đen, Imei số: 355325082320831.

* Trả lại cho bị cáo Lê Phú T: Tiền NHNN Việt Nam 3.250.000 đồng.

* Truy nộp của bị cáo Lê Phú T nộp vào ngân sách nhà nước Việt Nam số tiền 2.400.000đồng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 42/LNK ngày 10/3/2020 và phiếu nhập kho số: 42/PNK ngày 10/3/2020).

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo Lê Phú T và Lê Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các Bị cáo có quyền kháng cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ CA huyện C
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Các Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc